

# VAI TRÒ THÔNG TIN CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ

PHẠM VĂN DƯỢC

**C**hức năng của kế toán là cung cấp thông tin kinh tế tài chính về một tổ chức. Tổ chức được xét đến ở đây là tổ chức kinh doanh có mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận. Do đó nội dung của thông tin mà kế toán phản ánh là chi phí đã bỏ ra trong quá trình hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp để đạt được các lợi ích kinh tế. Thông tin kế toán được biểu hiện chủ yếu dưới hình thái giá trị.

Để có thông tin hữu ích có thể sử dụng được, thông tin kế toán phải được lượng hóa và tổng hợp thành các báo cáo kế toán nhằm đáp ứng nhu cầu của những người sử dụng thông tin khác nhau. Thông tin kế toán không chỉ cần thiết cho những người ra quyết định quản lý ở bên trong doanh nghiệp mà còn cần cho cả những người ở bên ngoài doanh nghiệp.

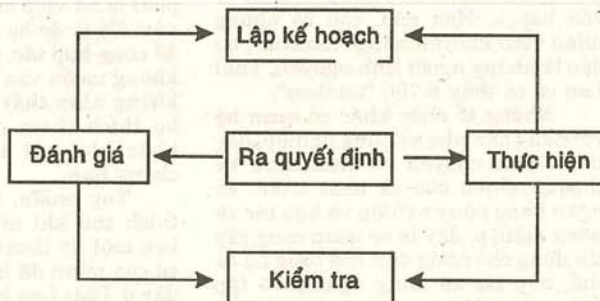
Do có 2 phạm vi thông tin cần đáp ứng khác nhau nên kế toán được chia thành kế toán tài chính (KTTC) và kế toán quản trị (KTQT). Các loại thông tin kế toán phản ánh trong các báo cáo cung cấp cho các đối tượng sử dụng khác nhau, được khái quát trong sơ đồ dưới đây:



Ở nước ta, thuật ngữ kế toán quản trị và khoa học kế toán quản trị mới được đề cập đến thông qua các tài liệu dịch của nước ngoài, còn trong hệ thống kế toán của VN chưa có sự phân định rõ ràng ranh giới về nội dung, phương pháp, giá trị pháp lý và mối liên hệ giữa KTQT với KTTC, giữa KTQT với hoạt động kinh doanh ở doanh

ngiệp. Điều này đã gây không ít khó khăn trong việc điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh doanh nhất là trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, KTQT đã hình thành và phát triển tuy rằng tên gọi giữa các nước có khác nhau, như ở Mỹ là KTQT, ở Pháp là kế toán phân tích, ở Anh là kế toán chi phí... ở VN, gần với các thông tin kế toán cung cấp cho quản lý là môn học phân tích hoạt động kinh doanh. Phân tích hoạt động kinh doanh được sinh ra và tồn tại ở nước ta trong thời kỳ bao cấp, do đó nội dung phản ánh chủ yếu là đánh giá tình hình hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước giao cho, và xác định các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả đó. Do vậy thông tin của phân tích hoạt động kinh doanh có thể sử dụng được cho các đối tượng ở bên ngoài lẫn ở bên trong doanh nghiệp; khác với KTQT, có đối tượng sử dụng chủ yếu ở bên trong doanh nghiệp. Vì vậy có người đã cho rằng KTQT là kế toán nội bộ.

Mục tiêu của thông tin mà KTQT cung cấp là nhằm thỏa mãn nhu cầu của các nhà quản trị doanh nghiệp, là những người mà các quyết định và hành động của họ quyết định sự thành bại của doanh nghiệp đó. Do vậy, nếu thông tin không đầy đủ thì các nhà quản trị sẽ gặp khó khăn trong việc quản lý và điều hành. Nhưng nếu thông tin không chính xác các nhà quản trị sẽ dễ ra quyết định kinh doanh sai lầm ảnh hưởng đến quá trình sinh lời của doanh nghiệp. Để thấy rõ vai trò thông tin của KTQT với các chức năng quản lý, trước hết hãy xem xét sơ đồ chu kỳ kế hoạch và kiểm tra dưới đây:



Qua sơ đồ trên ta thấy sự liên tục của hoạt động quản lý từ khâu lập kế hoạch đến thực hiện kiểm tra, đánh giá, rồi sau đó quay trở lại khâu lập kế hoạch cho kỳ sau, tất cả đều xoay quanh trục ra quyết định. Để làm tốt các chức năng này đòi hỏi nhà quản trị phải đề ra những quyết định đúng đắn nhất cho hoạt động của doanh nghiệp. Muốn có những quyết định có hiệu quả và hiệu lực, nhà quản trị có nhu cầu về thông tin rất lớn. KTQT là một nguồn cung cấp chủ yếu các thông tin đó, dù không phải là duy nhất, qua các chức năng sau:



#### + Lập kế hoạch và dự toán

Lập kế hoạch là xây dựng các mục tiêu phải đạt và vạch ra các bước thực hiện để đạt những mục tiêu đó. Dự toán là sự liên kết các mục tiêu lại với nhau và chỉ rõ cách huy động và sử dụng những nguồn lực sẵn có để đạt các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Như vậy, dự toán rất quan trọng và không thể thiếu được trong công tác kế hoạch, mà kế hoạch lại là một chức năng quan trọng của quản lý. Xây dựng kế hoạch cho các mục tiêu tương lai trong cơ chế thị trường có cạnh tranh là vấn đề sống còn của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không lập kế hoạch kỹ lưỡng và đầy đủ mà vẫn đạt được mục tiêu kế hoạch thì đó chỉ là 1 điều ngẫu nhiên, không vững chắc. Để chức năng lập kế hoạch và dự toán của quản lý được thực hiện tốt, có tính hiệu lực, hiệu quả và khả thi cao, thì chúng phải dựa trên những thông tin hợp lý và có cơ sở. Thông tin này chủ yếu do KTQT cung cấp, thông qua nội dung quá trình dự toán sản xuất kinh doanh.

#### + Tổ chức thực hiện

Với chức năng tổ chức thực hiện, nhà quản trị phải biết cách liên kết tốt nhất giữa tổ chức con người với các nguồn lực của doanh nghiệp lại với nhau sao cho các mục tiêu được thực hiện hiệu quả nhất. Để làm tốt chức năng này, nhà quản trị có nhu cầu lớn đối với thông tin kế toán; thông tin mà KTQT cung cấp về các tình huống khác nhau sẽ giúp nhà quản trị đề ra quyết định đúng đắn trong quá trình lãnh đạo hàng ngày phù hợp với mục tiêu chung.

#### + Kiểm tra và đánh giá

Nhà quản trị, sau khi đã lập kế hoạch đầy đủ và hợp lý, đã tổ chức hiện kế hoạch, phải kiểm tra và đánh giá việc thực hiện đó. Phương pháp thường dùng là so sánh số liệu kế hoạch hoặc dự toán với số liệu thực hiện để từ đó nhận diện các sai biệt giữa kết quả đạt được với mục tiêu đã đặt ra. Để làm được điều này, nhà quản trị cần được cung cấp các báo cáo thực hiện, có tác dụng như một bước phản hồi giúp nhà quản trị nhận diện ra những vấn đề còn tồn tại cần có tác động của quản lý.

Kiểm tra và đánh giá là 2 chức năng có liên quan chặt chẽ với nhau. Các nhà quản trị thừa hành thường đánh giá từng phần trong phạm vi kiểm soát của họ. Các nhà quản trị cấp cao hơn, không tham gia vào quá trình điều hành trực tiếp hoạt động hàng ngày, đánh giá dựa vào các báo cáo thực hiện của từng bộ phận thừa hành mà KTQT cung cấp.

#### + Ra quyết định

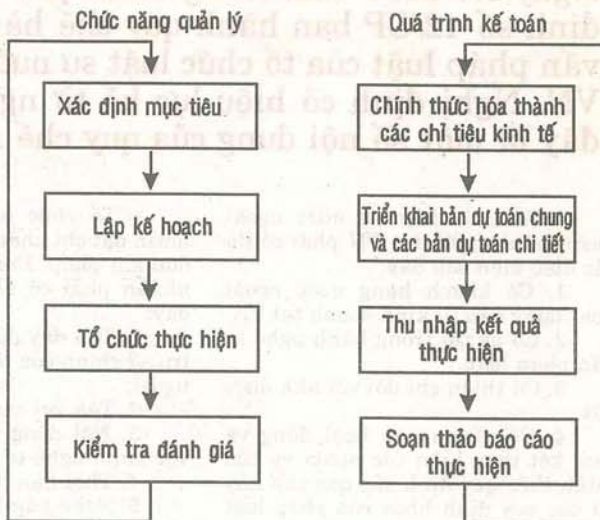
Phần lớn thông tin do KTQT cung cấp nhằm phục vụ chức năng ra quyết định của nhà quản trị. Đây là một chức năng quan trọng, xuyên suốt các khâu quản trị doanh nghiệp, và được vận dụng liên tục trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

Để có thông tin thích hợp đáp ứng cho nhu cầu ra quyết định, KTQT sẽ thực hiện các nghiệp vụ phân tích chuyên môn vì những thông tin này thường không có sẵn. KTQT sẽ chọn lọc những thông tin cần thiết rồi tổng hợp, trình bày theo một trình tự dễ hiểu nhất, và giải thích quá trình phân tích đó cho nhà quản trị.

KTQT giúp các nhà quản trị ra quyết định không chỉ bằng cách cung cấp thông tin thích hợp, mà còn bằng cách vận dụng các kỹ thuật phân tích vào những tình huống khác nhau để từ đó nhà quản trị lựa chọn và ra quyết định thích hợp nhất.

#### + Mối quan hệ giữa các chức năng quản lý với quá trình kế toán

Sơ đồ dưới đây cho thấy mối quan hệ giữa các chức năng quản lý với quá trình kế toán.



Qua sơ đồ trên ta thấy doanh nghiệp sau khi đã xác định các mục tiêu chung sẽ chính thức hóa chúng thành các chỉ tiêu kinh tế. Các chỉ tiêu này trở thành căn cứ để lập kế hoạch chính thức. Trên cơ sở đó, kế toán soạn thảo và triển khai bản dự toán chung và các bản dự toán chi tiết để làm căn cứ tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch. Sau đó, kế toán thu thập kết quả thực hiện, soạn thảo báo cáo thực hiện cung cấp cho các nhà quản trị để kịp thời đánh giá, phát hiện và khắc phục những điểm còn yếu kém.